

Số: 3487 /QĐ-UBND

Huế, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng thực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 01 tháng 7 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Công văn số 6023/BTP-CTXDVBQPPL ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc trao đổi, giải đáp một số nội dung về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nghị định hướng dẫn Luật;

Căn cứ Công văn số 6044/BTP-CTXDVBQPPL ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc trả lời phản ánh, kiến nghị liên quan đến quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông báo số 21-TB/ĐU ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc chủ trương về công tác tổ chức bộ máy và công tác cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4775/TTr-SNV ngày 09 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng (viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về: kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; bố trí ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; bảo tồn và phát triển làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống các ngành nghề truyền thống; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; an toàn lao động trong sử dụng máy nông nghiệp; thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối.

2. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển về kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; bố trí ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; bảo tồn và phát triển làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống các ngành nghề truyền thống; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; an toàn lao động trong sử dụng máy nông nghiệp; thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền

vững; Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP thuộc ngành nông nghiệp và môi trường. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc và miền núi, Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực được phân công.

2. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản pháp luật, kế hoạch, quy hoạch, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật và các văn bản cá biệt về kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; bố trí ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; bảo tồn và phát triển làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống các ngành nghề truyền thống; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; an toàn lao động trong sử dụng máy nông nghiệp; thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối.

3. Về phát triển nông thôn:

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn, giảm nghèo và an sinh xã hội; phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; bố trí ổn định dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; định canh; phát triển cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; bảo tồn và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, tôn vinh, công nhận và phát triển nghề nhân, thợ giỏi lĩnh vực ngành nghề nông thôn; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; an toàn lao động trong sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm,

thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về máy móc và thiết bị nông nghiệp; phát triển cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, tôn vinh, công nhận và phát triển nghệ nhân, thợ giỏi lĩnh vực ngành nghề nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển nông thôn trên địa bàn theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

d) Thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn thành phố theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật chuyên ngành;

e) Chủ trì, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, triển lãm, hội chợ và quảng bá, giới thiệu sản phẩm các làng nghề, sản phẩm OCOP.

4. Về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối:

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cấp, thu hồi chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn thành phố; cấp, bổ sung, sửa đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hoá xuất khẩu theo phân cấp;

b) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn thành phố trong phạm vi được phân công theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định, phân loại về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; cơ sở sản xuất sản phẩm gia vị; chợ đầu mối, chợ đầu giá; cơ sở sản xuất nước đá cho sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm và một số loại hình khác thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật;

d) Thực hiện các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật;

đ) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

e) Chủ trì, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật;

h) Chủ trì, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

i) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và phát triển chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi được giao và theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

k) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở chế biến, bảo quản, kinh doanh độc lập nông, lâm, thủy sản và muối tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng, ghi nhãn hàng hóa sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý;

l) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ, áp dụng các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng, ghi nhãn, bao gói sản phẩm, hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối tại các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh độc lập theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

m) Tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra, truy xuất nguồn gốc xử lý vi phạm về chất lượng, ghi nhãn hàng hóa đối với các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh độc lập sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

5. Về chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối:

a) Chủ trì, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường; hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về điều kiện đối với cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển hàng hóa nông, lâm, thủy sản và muối theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Chủ trì, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

d) Chủ trì, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối;

đ) Tổng hợp báo cáo về tình hình sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý.

6. Về nông nghiệp hữu cơ:

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp hữu cơ và bảo quản, chế biến, phát triển thị trường sản phẩm nông nghiệp hữu cơ;

b) Tổ chức phổ biến, tập huấn, triển khai thực hiện chính sách, quy định pháp luật về phát triển nông nghiệp hữu cơ đối với các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh độc lập nông, lâm, thủy sản và muối theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Về Chương trình Mục tiêu quốc gia:

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

b) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ về hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và đa dạng sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đối tượng hộ nghèo, cận nghèo thuộc chương trình giảm nghèo theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

d) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý các Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

a) Tổ chức thu nhận, xây dựng, vận hành, cập nhật và sử dụng thường xuyên cơ sở dữ liệu Nông nghiệp và Môi trường cấp thành phố; tích hợp, đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; kết nối, cung cấp, chia sẻ sử dụng dữ liệu, dữ liệu mở về Nông nghiệp và Môi trường theo quy định thuộc lĩnh vực quản lý;

b) Xây dựng, quản trị, vận hành hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi quản lý;

c) Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý; kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

d) Thực hiện bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng, bảo mật dữ liệu theo quy định; phòng, chống phần mềm độc hại; phòng, chống tấn công mạng thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tổ chức phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin, tổng hợp số liệu thống kê về Nông nghiệp và Môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, phát triển kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý;

e) Tham gia phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh theo phân công; triển khai truy xuất nguồn gốc, nông nghiệp thông minh, nông thôn số, nông dân số; hướng dẫn, tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số thuộc phạm vi quản lý;

g) Quản lý, bảo quản tài liệu, tư liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu về Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế và các chương trình dự án Quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định pháp luật hiện hành.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm trong Chi cục; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Thực hiện kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

13. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục:

Chi cục gồm có Chi cục trưởng và không quá 01 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục và là người đại diện theo pháp luật của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng về kết quả công tác được giao; thay mặt Chi cục trưởng giải quyết các công việc của Chi cục khi Chi cục trưởng vắng mặt theo sự phân công;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật hiện hành.

2. Cơ cấu tổ chức:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;
- Phòng Phát triển nông thôn;
- Phòng Quản lý chất lượng.

3. Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Về biên chế

1. Biên chế công chức được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế của thành phố do cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch biên chế trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- UBND thành phố: CT và các PCT;
- Công an thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- VP UBND thành phố: LĐ và các CV;
- Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Thiên Định